

Số: /KH-UBND

Húc Động, ngày 29 tháng 8 năm 2014

## KẾ HOẠCH PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI

*Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013;*

*Theo văn bản chỉ đạo số...ngày...tháng ...năm... của Tỉnh (Huyện)...*

Để chủ động trong công tác phòng, chống thiên tai và ứng phó kịp thời với biến đổi khí hậu, làm giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế, xã hội của xã năm 2014. Ủy ban nhân dân xã Húc Động xây dựng Kế hoạch Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2014 như sau:

### **I . Giới thiệu tình hình chung và những thông tin cơ bản trong xã**

Xã Húc Động, huyện Bình Liêu tỉnh Quảng Ninh là một xã vùng núi, cách trung tâm huyện 1km về phía Đông Bắc

Bắc giáp: Xã Lục Hồn, Xã Hoàn Mô

Tây giáp: Xã Tình Húc

Đông giáp: Huyện Hải Hà,

Nam giáp huyện Đầm Hà

Xã có đường giao thông liên huyện chạy qua và hệ thống suối gồm nhiều suối lớn nhỏ, trong đó có suối Tiên Mô bắt nguồn từ đỉnh núi cao chảy xuyên qua xã dài khoảng 9km. Có nhiều suối nhỏ, nhiều khe nước tiềm ẩn nguy cơ lũ quét.

Địa hình phức tạp: đồi núi cao, dân cư thưa thớt, các thôn bản cách xa nhau Có thôn cách xa trung tâm xã 8km, các hộ dân chủ yếu sống ven các chân đồi, sườn đồi, ven suối tiềm ẩn nhiều rủi ro trước thiên tai .

### **II.- Tổng hợp phân tích tình hình**

#### **A-THÔNG TIN CƠ BẢN**

#### **1.- Đặc điểm dân sinh, kinh tế - xã hội và cơ sở hạ tầng**

##### **1.1 Về dân cư**

\* Tổng số hộ: 569; khẩu 2673; trong đó: nam 1309, nữ 1364.

\* Số hộ nghèo : 101hộ

\* Số hộ cận nghèo: 134 hộ

\* Độ tuổi lao động: 1769 người; trong đó: nam 946 người, nữ 823 người

\* Đối tượng dễ bị tổn thương

- Trẻ em dưới 16 tuổi: 728 người

- Người già trên 60 tuổi: 22 người

- Phụ nữ có thai và đang cho con bú dưới 12 tháng: 68 người

- Người khuyết tật: 5

- Xã có 6 dân tộc anh em: Dân tộc Sán Chỉ, Dao, Tày, Kinh, Thái, Hoa:

Dân tộc Sán Chỉ : 569 hộ=2179 khẩu  
Dân tộc Dao: 85 hộ = 399 khẩu  
Dân tộc Tày: 7 hộ =48 khẩu  
Dân tộc Kinh 2 hộ =22 khẩu  
Dân tộc Thái 1 khẩu  
Dân tộc Hoa: 2 khẩu

## **1.2 Về đất đai**

Tổng diện đất tự nhiên: 5031,62ha trong đó: đất thổ cư 47,94ha; đất nông nghiệp 4.493,61ha; đất trồng lúa nước 198,31ha; đất trồng cây lâu năm 170,31 ha; đất nuôi trồng thủy sản 1,07ha; đất rừng 3.871,43ha

## **1.3 Ngành nghề chính**

Đa số người dân xã Húc Động hoạt động sản xuất nông lâm nghiệp là chính trong đó diện tích cây lúa, trồng ngô, dong riềng, củ sọ 198,3ha; Diện tích rừng trồng là 3871,43 ha. Bên cạnh đó một số hoạt động : trồng quế, hồi, keo...chăn nuôi nhỏ lẻ và một vài ngành nghề khác.

## **1.4 Cơ sở hạ tầng, vật chất**

- Toàn xã có một điểm trường chính gồm trường mầm non, mẫu giáo, trường THCS, trường tiểu học đều là cao tầng mới được đầu tư xây dựng ngoài ra còn có 7 điểm trường đều cấp 4 mới xây dựng trong đó trường mầm non, mẫu giáo đã đạt chuẩn quốc gia

- Xã hiện có 01 trạm y tế cao tầng.
- Nhà văn hoá xã và trụ sở UBND xã đều cao tầng.
- Cả 9 thôn trong toàn xã đã có nhà văn hóa.

## **1.5 Nhà ở dân cư**

Tổng số có trên 50% số hộ có nhà tầng, nhà ở đạt chuẩn theo tiêu chí Nông thôn mới. Bên cạnh đó còn 105 nhà tranh tre, vách đất nhiều nhất là thôn Khe Vằn .

## **1.6 Hệ thống giao thông**

Hiện xã có đường giao thông liên huyện chạy qua trung tâm xã dài 12 km ; Đường vào khe Vằn dài trên 800m vừa được đầu tư xây dựng bê tông, đường bê tông còn rất ít, đường đi vào các thôn, bản, khe đặc biệt khó khăn, có chỗ chỉ là lối mòn nhỏ.

## **1.7 Hệ thống thủy lợi**

Toàn xã có hơn 9 km mương tiêu; trong đó kênh mương đã kiên cố hóa là hơn 50%; hiện còn lại xuống cấp tiêu thoát kém.

## **1.8 Hệ thống điện**

Đã có 9/9 thôn có đường dây điện hạ thế phục vụ cho gần 98% số hộ; việc sử dụng điện còn bất cập, còn trên 2% số hộ chưa có điện.

## **1.9 Hệ thống nước vệ sinh**

100% hộ sinh hoạt bằng nước tự chảy mặc dù trước đây đã có dự án đầu tư xây dựng công trình nước sạch (nay đã bỏ, không tu sửa). Về mùa mưa thiếu nước sinh hoạt nghiêm trọng.

Hầu hết các hộ chưa có nhà vệ sinh hợp vệ sinh. Các hộ chủ yếu dùng nhà vệ sinh tạm bợ, đặc biệt vẫn còn 16 hộ không có nơi đi vệ sinh cố định.

## **1.10 Hệ thống thông tin liên lạc**

Hiện toàn xã có 01 bưu điện và, 01 trạm truyền thanh nhưng hiện tại không hoạt động được. Trên địa bàn xã cũng có 3 cột phủ sóng viễn thông.

## 2-Công tác phòng chống thiên tai của xã thời gian qua

Xác định rõ công tác PCTT là một trong những công tác trọng tâm hàng đầu trong năm, vì vậy ngay từ đầu năm, xã đã xây dựng kế hoạch PCTT-TKCN với phương châm “chủ động phòng tránh, ứng phó kịp thời, khắc phục nhanh chóng và hiệu quả” nhằm giảm tới mức thấp nhất thiệt hại về người, tài sản, môi trường do thiên tai gây ra.

Hàng năm, UBND xã chỉ đạo các tổ phụ trách thôn hợp với thôn bản rà soát, kiểm tra các khu dân cư, các hộ gia đình khoanh vùng nguy cơ sạt lở đất, lũ quét để tiến hành di dời dân đảm bảo an toàn.

BCH PCTT phân công các thành viên trực 24/24 giờ khi có thiên tai xảy ra, chỉ đạo Ban Công an xã và BCH quân sự xã trực gác cảnh giới ở các ngầm tràn giao thông trên địa bàn, ngăn chặn người và phương tiện giao thông đi lại khi lũ về nhằm hạn chế thiệt hại xảy ra. Thường xuyên theo dõi diễn biến thiên tai, thời tiết để thông báo cho dân biết chủ động phòng chống.

Sau mỗi lần thiên tai, thực hiện nghiêm túc việc đánh giá thiệt hại, đánh giá nhu cầu và rút ra bài học kinh nghiệm đồng thời có biện pháp khắc phục, báo cáo kịp thời.

### **B.-Thông tin đánh giá về thiên tai, TTDBTT,năng lực PCTT**

#### **1. Tình hình thiên tai**

Là một xã miền núi nhưng chỉ cách biển trên 30 km theo đường chim bay nên hàng năm xã phải đối đầu với nhiều loại thiên tai như: Bão, ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất, hạn hán, lốc xoáy, rét hại, giông, sét. Nhiều năm xảy ra thiên tai lớn, gây thiệt hại về người và tài sản cho nhân dân trong xã. Chỉ riêng năm 2013 đã xảy ra 2 trận bão mạnh, 1 trận lũ quét, nhiều lần sét làm sập 5 nhà, 24 nhà bị hư hỏng nặng, 26 con trâu bị trôi, 6,91 ha lúa bị mất hoàn toàn, 20m nương xây, 70m đường ngầm bị hư hỏng nặng ước tính thiệt hại hàng trăm triệu đồng.

Tình hình thiên tai trong những năm gần đây diễn biến khá phức tạp. Số lần lũ, lũ quét tăng, bão mạnh hơn, kéo dài hơn. Đặc biệt SLD trong 10 năm trở lại đây gia tăng đáng kể.

Năm 2003 một trận lũ quét đã gây nhiều thiệt hại, trôi nhiều gia súc gia cầm, tài sản, 2 nhà, 10ha lúa bị vùi lấp

Năm 2008 lũ quét gây sạt lở làm chết 4 người (2 trẻ em và 2 người già); Rét hại kéo dài 40 ngày chết nhiều gia súc gia cầm.

Năm 2012, hạn hán kéo dài từ tháng 2 đến tháng 4, tất cả hoa màu bị chết gây thiệt hại lớn: 35 ha lúa giảm năng suất 40%; 10ha lúa và 5ha ngô mất trắng 100%, gây thiếu nước sinh hoạt và nước tưới nghiêm trọng.

Năm 2013 bão mạnh kèm mưa lớn và sét làm đổ sập 4 nhà; 11 nhà hư hỏng nặng, 21 trâu bị sét đánh chết, tốc mái 50 nhà. Nhiều diện tích lúa màu bị mất trắng.

Vì có đặc điểm địa hình phức tạp, khu dân cư ở hầu hết chân đồi, ven suối. Nhận thức của cộng đồng còn hạn chế, tình hình lũ quét, lũ lớn và sạt lở đất có thể gia tăng, mức độ thiệt hại có thể nặng hơn.

#### **2. Xác định tình trạng dễ bị tổn thương**

##### **Nhận xét chung:**

Qua kết quả đánh giá cho thấy tình trạng dễ bị tổn thương ở địa phương chủ yếu là điều kiện bố trí nơi ở tại cộng đồng do phong tục tập quán và điều kiện kinh tế .

\* Những Tình trạng dễ bị tổn thương cụ thể:

- Nhiều đối tượng dễ bị tổn thương 195 trong đó nữ 64; nam 30, còn 101 hộ nghèo.
- Còn có hiện tượng chủ quan, thiếu tinh thần trách nhiệm.
- Quy hoạch các ngành nghề, vùng trồng, xây dựng chưa hợp lý.
- Có 75 nhà yếu, xuống cấp.
- 120 nhà lợp tôn, ngói liệt, fibro xi măng không có chằng chống .
- Mùa vụ trùng mùa bão.
- Giống cây con chưa phù hợp.
- Số hộ tham gia Bảo hiểm y tế còn thấp.
- Nước sinh hoạt của dân chủ yếu nước tự chảy nên vào mùa lũ nước bị ô nhiễm.
- Chưa có đội cứu hộ, cứu nạn riêng biệt .
- Thiếu phương tiện, trang thiết bị cứu hộ cứu nạn.
- Công tác cứu hộ thiếu kỹ năng.
- Công tác tuyên truyền về phòng chống thiên tai còn hạn chế.
- Hệ thống truyền thanh xuống cấp .
- Mùa mưa bão lao động chính thường đi làm ăn xa nên thiếu nhân lực
- Tổ chức thực hiện phương châm 4 tại chỗ chưa tốt
- Vẫn còn nhiều hộ ở nơi nguy cơ lũ quét (27 hộ 128 khẩu, có 10 người già, 45 nữ, 49 trẻ em ở các thôn Pò Đán 18 hộ; Nà Éch 3 hộ, Khe Mố 2 hộ sống ở bờ suối và các vùng có nguy cơ xảy ra lũ quét).
- Diện tích lúa vùng nguy cơ lũ quét 18,5ha (Thánh Thìn 5ha; Pò Đán 8,5ha; Nà Éch 1,5ha; Khe Mố 3ha).
- Trạm y tế thiếu phương tiện, dụng cụ khám chữa bệnh, thiếu cơ sở thuốc PCLB.
- Số hộ tham gia Bảo hiểm y tế còn thấp.
- Số hộ không có lương thực dự trữ vào mùa mưa bão vẫn còn.
- Thiếu phương tiện, trang thiết bị cứu hộ cứu nạn.
- Nhận thức của cộng đồng về thiên tai còn hạn chế.
- 90% số hộ dùng nhà vệ sinh là tạm bợ, 16 hộ không có nhà vệ sinh.
- Rừng đầu nguồn bị tàn phá nhiều do đó lũ to hơn, nhanh hơn.
- Cây to dễ gãy, đổ sạt nhà còn nhiều.
- Có 131 hộ ở nơi nguy cơ cao do sạt lở đất (thôn Khe Mố 27 hộ, Mố Túc 51 hộ, Lục Ngù 58 hộ, Thông Châu 46 hộ).
- Diện tích đất canh tác có thể bị mất 29,2ha khi sạt lở đất.
- Hiểu biết về SLĐ của người dân hạn chế.
- Số hộ đào đê làm nhà ngày một nhiều nên số lần sạt lở đất tăng nhanh.
- Có hiện tượng đê bị nứt, có nơi dài 20m
- Diện tích bị hạn 47,7 ha, Nà Éch 10ha, Khe Mố 4,5ha, Nà Éch 10ha, Thánh Thìn 10,7 ha, Thông Châu 1ha, Pò Đán 15ha.
- 50 % hệ thống thủy lợi chưa hoàn chỉnh.
- Người dân ít dự trữ giống.
- Do nước đầu nguồn giảm.
- Người dân không dự trữ nước .
- Hệ thống cung cấp nước sạch bị hỏng.
- Nhiều đoạn đường khi có lũ bị tràn chảy.
- 10ha ven suối, 20ha vùng trũng không tiêu thoát tốt mất 100% khi có lũ.

- Mạ chiêm thường bị chết do rét hại.
- Đường giao thông nội thôn xuống cấp dễ bị ngập còn nhiều.
- Có 14 hộ với 73 khẩu (7 người già, 24 trẻ em, 25 nữ ở các thôn Thánh Thìn, Pò Đán dễ bị ngập khi có mưa lũ.
- Diện tích lúa, màu dễ bị ngập: thôn Thánh Thìn 16ha; thôn Pò Đán 20 ha; Nà Éch 6.5 ha; Khe Mố 1,5 ha; Mố Túc 2ha.
- Mạ gieo không được che chắn.
- Thời điểm xuống giống và cấy trùng rét hại.
- Thả rông gia súc.
- Không có chuồng trại.
- Thiếu kỹ năng chăm sóc gia súc khi rét hại.
- Chuồng trại không được che chắn.
- Thiếu thức ăn cho gia súc.
- Thiếu kỹ năng chăm sóc cho người và gia súc vào mùa rét.

### **3. Đánh giá năng lực phòng, chống và ứng phó của cộng đồng**

- Có 50% hộ có nhà tầng.
- Trường THCS, tiểu học, công sở cao tầng.
- Các hộ dân thường xuyên nghe thông tin thời tiết.
- Cảnh báo kịp thời, có biện pháp cảnh giới nơi nguy cơ cao khi thiên tai xảy ra.
- Hầu hết các hộ chủ động sơ tán và sơ tán ngay theo chủ trương của chính quyền.
- Chủ động thu hoạch chạy bão.
- Có BCH PCTT xã, tiểu ban CH PCTT thôn.
- Đường liên huyện chạy qua 12km.
- Có 800m đường bê tông mới làm vào khu vực khe Vần.
- Có cán bộ xã xuống thôn trực tiếp chỉ đạo khi có thiên tai.
- Có bố trí lực lượng cứu hộ-cứu nạn, tìm kiếm.
- Có 4 áo phao, 10 phao bơi, 01 nhà bạt, dây cứu hộ, cứu nạn.
- Có tổ sơ cấp cứu.
- Có trên 5 km nương xây.
- Đã chuyển đổi mùa vụ.
- Có hệ thống nước tự chảy.
- Đã quy hoạch lại vùng sản xuất: vùng trồng lúa thường bị hạn chuyển trồng dong giềng.
- Đã sử dụng nhiều loại lúa ngắn ngày thay cho lúa dài ngày.
- Thường xuyên nạo vét kênh nương.

### **4. Phân tích rủi ro và các vấn đề quan tâm- Lựa chọn giải pháp**

Như trên đã trình bày, thiên tai thường xảy ra ở địa phương chủ yếu là bão, lũ quét, ngập lụt, sạt lở đất, hạn hán, rét hại. Các thiên tai này trong thời gian tới có thể diễn biến phức tạp, các rủi ro cũng sẽ tăng.

Qua kết quả đánh giá những ảnh hưởng của các loại hình thiên tai trên thì có các vấn đề được người dân quan tâm được xếp loại ưu tiên như sau:

1. Thiệt hại về người khi xảy ra lũ quét, SLĐ, bão và áp thấp nhiệt đới.
2. Nhận thức cộng đồng về thiên tai còn hạn chế.
3. Diện tích lúa màu bị thiệt hại, gia súc gia cầm bị chết, trôi.
4. Nhiều nhà bị đổ, trôi, bị tốc mái khi có bão, lũ.

5. Thiếu nước sạch sinh hoạt khi có lũ, ngập lụt.
6. Đường giao thông đi lại khó khăn gây cản trở cho công tác ứng phó.
7. Môi trường bị ô nhiễm.
8. Thực hiện phương châm 4 tại chỗ chưa tốt.
9. Tỷ lệ phụ nữ tham gia ý kiến còn hạn chế.
10. Nhiều phụ nữ nói tiếng phổ thông không tốt, tỷ lệ mù chữ cao nên hiểu biết về thiên tai hạn chế.

### **5. Đánh giá mức độ nhận thức về rủi ro thiên tai của người dân**

Qua đánh giá ở 2 cụm thôn, cho thấy:

- Nhận thức của cộng đồng về rủi ro thiên tai và BĐKH còn thấp.
- Người dân chưa hiểu hoặc hiểu rất hạn chế về hiểm họa, thiên tai.
- Người dân đã có một số kinh nghiệm dân gian về phòng tránh thiên tai nhưng còn rất ít, đặc biệt là áp dụng các kinh nghiệm dân gian đó trong điều kiện thích ứng BĐKH.
- Người dân còn chủ quan trước thiên tai.
- Ý thức của một bộ phận cộng đồng trong phòng tránh thiên tai chưa cao, không tuân thủ nghiêm các quy định sơ tán, di dời khi thiên tai xảy ra.

## **III- Mục tiêu công việc giảm nhẹ RRTT**

### **1. Mục tiêu chung:**

- + Giảm thiệt hại về người, tài sản, môi trường khi có thiên tai xảy ra.
- + Giảm thiệt hại về kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng.
- + Từng bước nâng cao nhận thức cho cộng đồng về Quản lý rủi ro thiên tai để người dân tự bảo vệ bản thân và gia đình nơi họ sinh sống và sản xuất, hoạt động.

### **2.-Các mục tiêu cụ thể:**

- + Không để thiệt hại về người khi có thiên tai xảy ra.
- + Đảm bảo công tác thông tin liên lạc thông suốt trong mọi trường hợp khi có thiên tai.
- + Tổ chức ứng phó kịp thời hiệu quả.
- + Đảm bảo công tác an ninh trật tự nơi xảy ra thiên tai và nơi người dân sơ tán đến.
- + Đảm bảo tốt công tác tuyên truyền, cảnh báo.
- + Đảm bảo tốt công tác truyền thông liên lạc thông suốt trong mọi tình huống.
- + Nâng cao được nhận thức về QLRRTT cho 100% cán bộ xã, thôn và 20% các hộ dân vùng nguy cơ cao.

## **IV. Các hoạt động phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả**

### **1. Tổ chức phòng ngừa**

- + Củng cố kiện toàn BCH-PCTT.
- + Thành lập đội cứu hộ, cứu nạn tìm kiếm.
- + Tổ chức tập huấn kỹ năng và mua sắm, bổ sung trang thiết bị TK, CH-CN, sơ cấp cứu cho lực lượng cứu hộ, cứu nạn.
- + Nâng cao nhận thức cộng đồng:
  - Tổ chức tập huấn cho cán bộ xã, thôn về kiến thức thiên tai.
  - Tổ chức tập huấn cho các hộ dễ bị tổn thương.

- Sửa chữa, nâng cấp hệ thống truyền thanh từ trung tâm xã đến các thôn.
- Tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh, trong các hội nghị thôn, xã các kiến thức về thiên tai, luật PCTT, đề án 1002, kế hoạch phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường của xã.
- Tổ chức các hoạt động cảnh báo.
- Trồng rừng và tăng cường công tác bảo vệ rừng.
- Nạo vét kênh mương trên các cánh đồng các thôn trong xã.
- Chuẩn bị tốt phương tiện vật tư, hậu cần sẵn sàng ứng phó thiên tai.
- Di dời được các hộ vùng sạt lở đất và lũ quét (nguy cơ đặc biệt) đến nơi ở mới an toàn.
- Nhắc nhở, động viên, tuyên truyền, kiểm tra việc chằng chống nhà của dân, công sở, trường học, trạm y tế, trạm điện, đường điện.
- Tăng cường công tác cảnh báo: cắm biển cảnh báo ở các địa điểm có nguy cơ cao như: nơi giao nhau giữa các đường giao thông liên xã, các đường dân sinh với các dòng suối, các khu vực có nguy cơ sạt lở đất.

## **2. Xây dựng phương án ứng phó**

- a) Xây dựng phương án bảo vệ các kè, đập tràn.
- b) Xây dựng phương án và địa điểm sơ tán, bảo vệ người, tài sản, cho các hộ dân vùng nguy cơ cao.
- c) Đảm bảo an ninh trật tự, giao thông.
- d) Công tác thông tin liên lạc:
  - + Lập danh sách các số điện thoại liên lạc khi có thiên tai hoặc tình huống khẩn cấp.
  - + Đội thông tin liên lạc chạy bộ trong trường hợp mất hoàn toàn vô tuyến và hưu tuyến gồm 3 ông, bà (có QĐ kèm theo).
  - + Phối hợp chỉ đạo, chỉ huy phòng tránh, ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;
  - + Chuẩn bị nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm cho hoạt động phòng, chống thiên tai (theo phương châm bốn tại chỗ).
  - + Diễn tập kỹ năng phòng, chống thiên tai.
  - + Tổ chức thường trực, trực ban cập nhật thông tin diễn biến thiên tai.

## **2. Phương án ứng phó cho một số loại thiên tai cụ thể:**

*\* Đối với bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn, lũ, lũ quét, ngập lụt, nước dâng, sạt lở đất do mưa lũ hoặc dòng chảy, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy :*

- a) Sơ tán người ra khỏi khu vực nguy hiểm, nơi không đảm bảo an toàn; trong tình huống thiên tai khẩn cấp;
  - b) Kiểm tra, đôn đốc việc chằng chống nhà cửa nơi công cộng và các hộ gia đình;
  - c) Chủ động thực hiện sơ tán tài sản vật nuôi đến nơi an toàn;
  - d) Giám sát, hướng dẫn và chủ động thực hiện cấm người, phương tiện đi vào khu vực nguy hiểm trên suối, khu vực và tuyến đường bị ngập sâu, khu vực có nguy cơ sạt lở đất do mưa lũ hoặc dòng chảy và khu vực nguy hiểm khác;
  - g) Đảm bảo giao thông và thông tin liên lạc đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống thiên tai;
  - h) Thực hiện hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu chữa người bị thương, hỗ trợ lương thực, thuốc chữa bệnh, nước uống và nhu yếu phẩm khác tại khu vực bị chia cắt, khu vực ngập lụt nghiêm trọng và địa điểm sơ tán;
  - i) Đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản của Nhà nước và nhân dân tại khu vực xảy ra thiên tai;
- \* Biện pháp cơ bản ứng phó đối với hạn hán:*

a) Điều chỉnh cơ cấu cây trồng, vật nuôi, mùa vụ phù hợp với dự báo, cảnh báo và tình hình diễn biến hạn hán;

b) Dự trữ nước sinh hoạt vào mùa mưa lũ;

c) Nạo vét, tu sửa kênh mương;

\* Đối với sương muối, rét hại:

a) Triển khai chống rét:

- Tuyên truyền vận động các hộ hạn chế việc thả rông trâu bò.

- Làm thêm chuồng trại.

- Che chắn chuồng trại cho gia súc gia cầm.

- Chủ động chuẩn bị thức ăn phục vụ cho vụ đông.

- Vào mùa đông, cần dự trữ rơm và các phụ phẩm nông nghiệp khác ngay sau khi thu hoạch.

- Tiêm phòng đầy đủ các loại vacxin.

### 3. Tổ chức khắc phục hậu quả

a) Cấp cứu kịp thời người gặp nguy hiểm; tìm kiếm người, phương tiện mất tích;

b) Tiếp tục sơ tán người ra khỏi nơi nguy hiểm, ưu tiên đối tượng dễ bị tổn thương.

c) Xác định đối tượng cần được cứu trợ.

d) Huy động người, vật tư, trang thiết bị, thuốc chữa bệnh để tham gia cứu chữa người bị nạn.

d) Cấp phát lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, nước sạch và nhu yếu phẩm thiết yếu.

e) Thống kê, đánh giá thiệt hại, nhu cầu cần cứu trợ và báo cáo và đề xuất phương án khắc phục hậu quả.

g) Lập kế hoạch và đề xuất sửa chữa, khôi phục, nâng cấp công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, thông tin, thủy lợi, điện lực, trường học, cơ sở y tế và công trình hạ tầng công cộng.

## V. Tổ chức thực hiện

### 1. Phân công trách nhiệm và tổ chức thực hiện

a. Kịch bản toàn Ban chỉ đạo PCBL - TKCN của xã với tổng số: 47đ/c gồm có 09 tr- ởng thôn, còn lại là các ngành tổ chức đoàn thể xã hội

b. Phân công các thành viên phụ trách các khu vực theo địa bàn thực tế của địa phương - nhiều sông suối ngăn cách qua lại khi m- a to gió lớn, thông tin tìm kiếm cứu nạn.

Thôn theo dõi	Cán bộ theo dõi	Chức vụ	điện thoại	Ghi chú
Sú Cáo	Trần Văn Khâu	Chủ tịch mặt trận	0948924965	Tổ Tr- ởng
	Trần A Quý	Phó CT CCB xã		
	Trần A Tâu	Cán bộ thú y	01276242142	
Lục Ngù	Ninh Văn Phúc	Phó Bí Th- CT HĐND	0948795173	Tổ Tr- ởng
	Trần Thị Vòng	Phó chủ tịch hội ND	0947300332	
	Lục A Thôn	Phó CT		



		MTTQ xã		
	Trần A sạch	CT hội ng- ời cao tuổi	01242343578	
Pò Đán	Trần Văn D- ờng	Phó Chủ Tịch HĐND xã	0912622194	Tổ Tr- ờng
	Trần Hoàng	Cán bộ t- pháp xã	0985172045	
	Nình Thị Mai	Chủ tịch hội phụ nữ	0968023226	
	Nình Văn Ph- ơng	Xã Đội Tr- ờng	0912622243	
Thánh Thìn	La A Lộc	Cán bộ địa chính	0912622237	Tổ Tr- ờng
	Trần Thị Thâu	Phó chủ tịch phụ nữ	01274540674	
	Trần văn Thủ	CT. Hội ND xã	0948965679	
	Lạc Long Quân	Cán bộ địa chính	0982339188	
Khe Vần	Lục A Sênh	Chủ Tịch CCB xã	01648895860	Tổ Tr- ờng
	Trần Văn Dẫu	Phó chủ nhiệm UBKT Đảng	01236678240	
Nà ếch	Nình Sinh An	Bí Th- Đảng ủy Tham Gia phụ Trách	01233012007	
	La Văn Bảo	Cán bộ tư pháp hộ tịch	0942060156	Tổ Tr- ờng
	Lô Thị Minh	Cán Bộ Văn Phòng xã	0979972845	
	La Văn Kim	Chủ Tịch Chũ Thập Đỏ xã	01238417635	
Mó Túc	Trần Minh	Chủ Tịch UBND xã Tham Gia phụ Trách	0947557518	
	Hoàng Văn Khánh	Cán Bộ Văn Phòng xã	01685774658	Tổ Tr- ờng
	Trần A Tám	Bí Th- Đoàn xã	01694056118	
	Trần A Sồng	Xã Đội Phó	01256643854	
Khe Mó	Trần Văn Khàu	Trưởng Công An xã	0942998583	Tổ Tr- ờng
	Trần A Chính	Cán Bộ Khuyến Nông	01276242153	

	Trần Văn Ch- ơng	Phó Công An xã	01238460946 01683599829	
	Ninh Văn Hoàng	Cán bộ lao động TBXH	01254171097	
Thông Châu	Hoàng văn Ph- ơng	phó chủ tịch UBND xã	0945005066	Tổ Tr- ờng
	La Văn Sáng	Cán Bộ Văn Hóa xã	01688934179	
	Lý A Tiến	Xã Đội phó	0978811527	

+ B- u điện: Chuẩn bị thật tốt công tác thông tin kịp thời, liên tục.

+Trạm xá: Chuẩn bị các ph- ơng tiện của ngành quy định đảm bảo ứng phó, cấp cứu... trực đảm bảo 24/24 giờ.

+ Tài chính xã: Bố trí kinh phí đáp ứng kịp thời khi có tình huống xấu xảy ra, đảm bảo cơ sở vật chất kịp thời.

+ Tr- ờng học: 03 tr- ờng trên địa bàn xã chủ động kiểm tra các trang thiết bị và nhà cửa của các điểm tr- ờng thuộc nhà tr- ờng quản lý để có thông báo kịp thời về BCĐ xã và BCĐ PCLB -TKCN của huyện.

+ Các Tr- ờng thôn của từng thôn bản phụ trách trực tiếp thôn mình quản lý, nắm chắc khu vực thôn, các hộ gia đình khi có sự cố xảy ra. Chỉ đạo huy động lực l- ợng tại chỗ, ph- ơng tiện tại chỗ, trật tự tại chỗ. Báo cáo nhanh BCĐ xã, BCĐ PCBL - TKCN của huyện kịp thời.

+Phân công trực 24/24 giờ: Khi có Chỉ thị của cấp trên gửi xuống về phòng chống bão lũ khi đổ bộ vào n- ớc ta.

**c.** Giao ban chỉ huy quân sự xã, chuẩn bị 20 quân số tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, khi m- a bão đổ bộ vào địa bàn làm thiệt hại ng- ời và tài sản của nhân dân, phải huy động đ- ợc ngay để ứng phó kịp thời.

**d.** Ban công an xã: Chuẩn bị thật tốt, làm tốt công tác an ninh trên địa bàn, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của nhân dân, không để xảy ra mất mát khi có mưa bão đổ bộ vào địa bàn làm thiệt hại đến người và tài sản của nhân dân, thu thập các thông tin kịp thời để xử lý.

- Khi có bão, nước lũ lớn, tổ chức làm barie gác các cầu ngầm trên địa bàn không cho người và phương tiện qua lại nhằm đảm bảo tính mạng, tài sản của nhân dân.

- Đảm bảo giao thông thông suốt.

**e.** Lực l- ợng công an và dân quân phối kết hợp tuần tra bảo vệ ANTT và TTATXH trên địa bàn trong thời gian m- a bão. Bố trí lực l- ợng quân số đủ đảm bảo công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, cơ sở vật chất phải đáp ứng kịp thời khi có tình huống xảy ra trên địa bàn.

**f.** Tất cả các ngành, các cấp phải xây dựng kế hoạch của ngành mình và cấp mình về công tác PCBL - TKCN, xây dựng phù hợp với thực tế của ngành mình khi có tình huống, thời tiết diễn biến xấu làm thiệt hại ng- ời và tài sản, huy động đ- ợc ngay.

**g.** Các ngành, các cấp, Ban chỉ đạo PCBL - TKCN xã theo dõi th- ờng xuyên nắm chắc tình hình khu vực đ- ợc phân công quản lý. Báo cáo kịp thời về Ban chỉ đạo PCBL - TKCN xã và báo cáo Ban chỉ đạo PCBL - TKCN huyện Bình Liêu kịp thời khi có hiện t- ợng, hiểm họa hoặc thảm họa xảy ra trên địa bàn để đối phó đ- ợc kịp thời hạn chế thiệt hại xảy ra do m- a bão gây ra.

- Tiếp tục vận động các hộ gia đình nằm ở khu vực có nguy cơ sạt lở ra khỏi khu vực tiếp tục ổn định lại sản xuất.

## **2. Công tác đảm bảo:**

**a. Đảm bảo thông tin liên lạc khi m- a bão, lũ xảy ra. Các thôn bản báo cáo về xã, Ban chỉ huy PCBL - TKCN xã qua các số điện thoại:**

- Văn phòng UBND xã: 033.3878 236
- Phòng Bí thư- Đảng ủy xã: 033.3878 732
- Phòng HĐND xã: 033.3505 843
- Phòng Chủ tịch UBND xã: 033.3878 586
- Phòng Phó Chủ tịch UBND xã: 033.3505 842
- Phòng Công an xã: 033.3878 681

### **b. Đảm bảo cơ động:**

- Mỗi một hộ gia đình ít nhất có 01 người tham gia cơ động có cuộc hoặc xẻng, xà beng và các phương tiện khác để tham gia ứng cứu kịp thời khi có tình huống xảy ra.

Trong những ngày m- a bão (không thuộc giờ hành chính) phân công các thành viên trực ban và thanh toán chế độ làm thêm giờ theo quy định.

### **3- Giám sát đánh giá:**

Cần có kế hoạch giám sát và đánh giá quá trình và kết quả thực hiện :

Nhóm đánh giá và giám sát có 5 ông, bà và nhiệm vụ của từng thành viên được phân công theo quyết định (Có QĐ kèm theo)

Kinh phí cho hoạt động giám sát đánh giá được trích từ quỹ PCTT

Định kỳ mỗi tháng nhóm giám sát, đánh giá có trách nhiệm báo cáo kết quả đánh giá và tiến độ với chủ tịch UBND xã và BCH –PCTT của xã

## TỔNG HỢP CÁC GIẢI PHÁP

TT	Giải pháp đề xuất	Hoạt động cụ thể để thực hiện giải pháp	Địa điểm và đối tượng hưởng lợi	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian dự kiến	Kinh phí	NL và vật chất		
							Cộng đồng	Nhà nước	Khác
1	Nâng cao nhận thức	Tập huấn cho cán bộ xã và hộ ở vùng dễ bị tổn thương.	Nhà Văn hóa xã, Người dân trên toàn xã	Ban văn hóa xã	ngắn hạn	2 tr	x	x	
	của cộng đồng trong phòng chống thiên tai	Tuyên truyền kiến thức về PCTT, Luật PCTT, Đề án 1002, kế hoạch PCTT của thôn, xã.	Nhà Văn hóa xã, thôn, nơi đông người, Trường học.	Ban văn hóa xã Trưởng các ban ngành, Trưởng thôn, Các hộ gia đình	ngắn hạn	10tr	x	x	x
		Tổ chức các hoạt động cảnh báo.	-Các ngàm trực giao thông -Vùng nguy cơ sạt lở đất	-UBND xã	ngắn hạn	0,5 tr	x		
				-Trưởng thôn -Ban CHQS xã	Ngắn hạn Ngắn hạn		x x		
	Tuyên truyền cảnh báo trên hệ thống loa phát thanh của xã								
2	Phát huy vai trò của phụ nữ	Bổ sung lực lượng nữ vào các tổ chức.	UBND xã	Đảng ủy, UBND, Các tổ chức đoàn thể Phụ nữ xã	ngắn hạn	r	x		
		Tập huấn kiến thức PCTT cho phụ nữ.	BCH PCTT và Hội phụ nữ xã, thôn	BCH PCTT và Hội phụ nữ xã	ngắn hạn	5 triệu	x	x	
3	Di dời các hộ ở nơi nguy cơ cao	Tuyên truyền, vận động	Văn hóa xã	Hộ dân+các tổ chức đoàn thể	Ngắn hạn		x		
		Khảo sát qui hoạch nơi ở	Địa chính Hộ dân Trưởng thôn		Ngắn hạn		x		

		Vận động quyên góp xây dựng nhà	MTTQ và các doanh nghiệp,CTĐ	Toàn xã	Ngắn hạn	80tr	20tr	60 tr	
		Tổ chức di dời các hộ		Hộ dân di dời, nhóm xung kích hỗ trợ công tác					

**4. Tổng kết báo cáo rút kinh nghiệm, cập nhật và chuẩn bị kế hoạch cho năm sau và những năm tiếp theo**

Nêu ra được các bài học cần rút kinh nghiệm, những thông tin cần cập nhật, những hoạt động cần phải điều chỉnh ...

Biểu dương, khen thưởng, kỷ luật (nếu có); nhân rộng các điển hình tiên tiến, tham khảo chia sẻ thông tin với các xã bạn và cộng đồng.

Đề xuất kiến nghị với cấp có thẩm quyền giải quyết những việc còn tồn đọng.

Góp ý cho cấp trên về những chỉ đạo điều hành chưa hợp lý trong công tác phòng, chống thiên tai.

*Húc Động, Ngày tháng năm 2014*

**CHỦ TỊCH UBND XÃ**

**Đã ký**

**Trần Minh**

## **Phụ lục**

### **Báo cáo đánh giá rủi ro thiên tai**

- **Bảng thông tin cơ bản**
- **Lịch mùa vụ**
- **Lịch sử thiên tai**
- **Điểm mạnh, điểm yếu**
- **Tổng hợp kết quả đánh giá RRTT-DVCD**
- **Bản đồ rủi ro thiên tai do người dân tự vẽ:**